

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ
các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện Ea H'Leo và UBND các xã, thị trấn**
(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đối tượng, nguyên tắc, mục đích, nội dung, tiêu chí, mức độ hoàn thành, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện Ea H'Leo và UBND các xã, thị trấn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các phòng, ban chuyên môn; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn (sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị).

Điều 3. Mục đích đánh giá, xếp loại

1. Nhằm đánh giá hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị theo chương trình, kế hoạch công tác được giao hàng năm.

2. Thông qua đánh giá chất lượng hoạt động, giúp các cơ quan, đơn vị phát huy những mặt ưu điểm, tích cực, khắc phục những mặt còn hạn chế, yếu kém; nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính trị được giao.

3. Kết quả đánh giá, xếp loại thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị làm cơ sở để xem xét khi đánh giá xếp loại tổ chức cơ sở đảng, đảng viên; đề bình xét các danh hiệu thi đua, đề nghị khen thưởng và đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đối với người đứng đầu từng cơ quan, đơn vị.

Điều 4. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại

1. Bảo đảm công khai, khách quan, công bằng, chính xác; không hình thức; bảo đảm đúng thẩm quyền quản lý cơ quan, đơn vị theo phân cấp.

2. Việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể các cơ quan, đơn vị được thực hiện vào tổng kết năm công tác.

3. Việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành của tập thể phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao; kết quả xây dựng cơ quan, đơn vị và thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch được giao, thể hiện thông qua công việc, sản phẩm cụ thể;

đồng thời xem xét đến yếu tố năng động, sáng tạo, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và trên cơ sở tiêu chí, mức điểm tại các phụ lục kèm theo Quy chế này.

4. Hàng năm các cơ quan, đơn vị căn cứ các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ tại Quy chế này và đối chiếu với kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị để tự đánh giá, chấm điểm trên từng tiêu chí quy định; UBND huyện căn cứ hồ sơ, thủ tục và kết quả thực hiện nhiệm vụ để quyết định đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

Chương II

NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI MỨC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ

Điều 5. Nội dung, tiêu chí đánh giá, xếp loại

1. Nội dung tiêu chí 1: Kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Tham mưu cơ quan cấp trên ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ.

b) Tổ chức thực hiện các chủ trương, chương trình, kế hoạch, đề án, quy chế, cơ chế chính sách, nhiệm vụ do các cơ quan cấp trên giao và xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị hàng năm.

c) Việc theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức và phối hợp với các cơ quan liên quan để thực hiện nhiệm vụ.

d) Kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch của cơ quan, đơn vị.

đ) Chấp hành thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

2. Nội dung tiêu chí 2: Xây dựng cơ quan, đơn vị:

a) Tuyên truyền, phổ biến, học tập Nghị quyết của Đảng và pháp luật nhà nước.

b) Xây dựng và thực hiện quy chế làm việc tại cơ quan, đơn vị; quy chế dân chủ trong cơ quan; quy chế văn hóa công sở.

c) Kết quả xây dựng cơ quan, đơn vị văn hóa.

d) Công tác quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của cơ quan, đơn vị.

đ) Công tác quản lý, sử dụng công chức, viên chức; thực hiện chế độ, chính sách cho người lao động và bình đẳng giới.

e) Tổ chức thực hiện các phong trào thi đua và công tác thi đua, khen thưởng.

g) Thực hiện các quy định về phòng chống tham nhũng.

h) Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

3. Nội dung tiêu chí 3: Công tác cải cách hành chính:

a) Điều hành thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

b) Cải cách thể chế.

c) Cải cách thủ tục hành chính.

- d) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.
- đ) Cải cách chế độ công vụ.
- e) Cải cách tài chính công.
- g) Xây dựng và phát triển chính phủ điện tử, chính quyền điện tử.

Điều 6. Chấm điểm các nội dung, tiêu chí

1. Điểm chấm tối đa:

Điểm chấm tối đa cho các nội dung tiêu chí là **90** điểm theo các phụ lục kèm theo quy định này:

- a) Tiêu chí đánh giá, chấm điểm các phòng, ban chuyên môn: **Phụ lục số 1.**
- b) Tiêu chí đánh giá, chấm điểm UBND cấp xã: **Phụ lục số 2.**
- c) Tiêu chí đánh giá, chấm điểm các đơn vị sự nghiệp: **Phụ lục số 3.**

2. Chấm điểm:

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch được giao và nội dung đăng ký thực hiện nhiệm vụ hàng năm và kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Các cơ quan, đơn vị thực hiện việc chấm điểm theo các mức tương ứng: ***Xuất sắc, tốt, hoàn thành, không hoàn thành.***

a) Đối với nội dung tiêu chí có triển khai, đạt hiệu quả, chất lượng cao, đúng tiến độ và có giải pháp, sáng kiến mới trong thực hiện thì chấm điểm mức ***xuất sắc.***

b) Đối với nội dung tiêu chí có triển khai, đạt hiệu quả, chất lượng, đúng tiến độ thì chấm điểm mức ***tốt.***

c) Đối với nội dung tiêu chí có triển khai và hoàn thành nhiệm vụ đúng tiến độ thì chấm điểm mức ***hoàn thành.***

d) Đối với nội dung tiêu chí có thực hiện nhưng không hiệu quả, không đảm bảo tiến độ, chất lượng, số lượng các tiêu chí, các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý, phục vụ của cơ quan, đơn vị hoặc được cấp có thẩm quyền giao thì chấm điểm mức ***không hoàn thành.***

Lưu ý: Trường hợp cơ quan, đơn vị có nội dung tiêu chí, nhưng không thực hiện thì không chấm điểm ở nội dung tiêu chí không thực hiện tương ứng.

đ) Đối với các cơ quan, đơn vị không được giao hoặc không có nhiệm vụ như nội dung tiêu chí đã quy định thì được chấm ở mức ***hoàn thành.***

e) Tổng điểm chấm = Điểm chấm các nội dung tiêu chí + điểm cộng - điểm trừ.

3. Điểm cộng:

a) Các cơ quan, đơn vị có sáng kiến, giải pháp công tác được áp dụng, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của cơ quan, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền công nhận (***mỗi sáng kiến, giải pháp được cộng thêm 01 điểm.***).

b) Có thành tích đột xuất, xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ hoặc điển hình tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ của năm đánh giá đã được Huyện ủy hoặc UBND huyện, Sở, ban, ngành, UBND tỉnh hoặc Bộ, ngành

Trung ương công nhận (*mỗi hình thức khen thưởng, điển hình tiên tiến tiêu biểu được cộng thêm 01 điểm*).

c) Đối với nội dung tiêu chí 1: nếu có tiêu chí hoàn thành vượt chỉ tiêu, kế hoạch được giao hoặc cơ quan, đơn vị đề ra vượt từ 10% trở lên (*mỗi tiêu chí vượt được cộng thêm 01 điểm*).

4. Điểm trừ

a) Đề cán bộ, công chức, viên chức xảy ra vi phạm vi xử lý kỷ luật trong cơ quan, đơn vị (*mỗi cán bộ, công chức, viên chức vi phạm bị xử lý kỷ luật Đảng hoặc kỷ luật hành chính thì trừ 01 điểm*).

b) Trong năm, cơ quan, đơn vị bị Huyện ủy, HĐND huyện, UBND huyện hoặc cơ quan cấp trên có văn bản kiểm điểm, phê bình về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao (*mỗi văn bản phê bình trừ 01 điểm*).

Điều 7. Xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

a) Có tổng điểm chấm đạt từ **90** điểm trở lên và trong năm đánh giá không có người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan, đơn vị bị xử lý kỷ luật.

b) Là cơ quan, đơn vị có nhiều thành tích nổi bật, có đổi mới, sáng tạo; khẳng định vị thế, vai trò hàng đầu, điển hình để các cơ quan, đơn vị khác học tập, noi theo.

c) Các nội dung của tiêu chí 1 thuộc khoản 1 Điều 5 Quy chế này đều hoàn thành 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch và có nội dung tiêu chí vượt chỉ tiêu, kế hoạch từ 10% trở lên.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

a) Có tổng điểm chấm đạt từ **75** đến **dưới 90** điểm.

b) Các nội dung, tiêu chí về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao thuộc khoản 1 Điều 5 Quy chế này hoàn thành 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch được giao.

3. Hoàn thành nhiệm vụ

a) Có tổng điểm chấm đạt từ **60** đến **dưới 75** điểm.

b) Các nội dung của tiêu chí 1 thuộc khoản 1 Điều 5 Quy chế này đều hoàn thành, trong đó có không quá 20% tiêu chí chưa bảo đảm chất lượng, tiến độ hoặc hiệu quả thấp.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ

a) Có tổng điểm chấm đạt **dưới 60** điểm.

b) Các nội dung của tiêu chí 1 thuộc khoản 1 Điều 5 Quy chế này chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch được cấp có thẩm quyền giao (trừ trường hợp bất khả kháng).

c) Cơ quan, đơn vị để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan, đơn vị đã được cơ quan có thẩm quyền kết luận.

Điều 8. Thẩm quyền đánh giá, xếp loại:

UBND huyện đánh giá, xếp loại đối với:

- (1) Các phòng, ban chuyên môn trực thuộc UBND huyện.
- (2) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện.
- (3) UBND các xã, thị trấn.

Điều 9. Trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị đánh giá, xếp loại

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo:

Người làm công tác tổ chức, cán bộ căn cứ vào nội dung, tiêu chí theo Điều 5 Quy chế này, Phụ lục đính kèm và kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch của cơ quan, đơn vị để làm báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và tự chấm điểm các nội dung, tiêu chí theo phụ lục kèm theo quy chế này.

2. Nhận xét, đánh giá và bỏ phiếu đề nghị xếp loại:

Bước 1: Người đứng đầu hoặc người được ủy quyền trình bày dự thảo báo cáo tự đánh giá của tập thể và tự chấm điểm; từng thành viên trong tập thể tham gia góp ý và làm rõ những ưu, khuyết điểm của tập thể. Người đứng đầu tổng hợp, kết luận từng nội dung, tiếp thu để hoàn thiện báo cáo và bản tự chấm điểm.

Trên cơ sở báo cáo đánh giá, tự chấm điểm và thảo luận, các thành viên tham gia cuộc họp bỏ phiếu đề nghị xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Thành phần:

- Đối với phòng, ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp: Toàn thể công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị.
- Đối với UBND cấp xã: Tập thể lãnh đạo UBND, đại diện Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBMTTQ Việt nam, các tổ chức đoàn thể cấp xã.

Bước 2: Người đứng đầu cơ quan, đơn vị lấy ý kiến nhận xét, đánh giá bằng văn bản của Cấp ủy đảng cùng cấp và các cơ quan, đơn vị, gồm: Thanh tra, Tài chính - Kế hoạch, Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hoá Thông tin, Lao động Thương binh và Xã hội, UBMTTQ Việt Nam huyện, Liên đoàn lao động huyện, Bảo hiểm xã hội huyện.

Bước 3: Hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục đề nghị xếp loại.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị hoàn thiện hồ sơ, thủ tục theo khoản 3 Điều này, gửi UBND huyện (thông qua Phòng Nội vụ) trước ngày 10/12 hàng năm.

Riêng các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập gửi hồ sơ đánh giá về Phòng Giáo dục và Đào tạo để tham mưu UBND huyện đánh giá, phân loại cùng với đánh giá, phân loại Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo năm học.

3. Hồ sơ đề nghị đánh giá, xếp loại.

a) Hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị xếp loại đối với tập thể.
- Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch.
- Bản tự chấm điểm theo phụ lục đính kèm Quy định này.

- Biên bản họp đánh giá, đề nghị xếp loại tập thể (bước 1).
- Bản nhận xét, đánh giá của cấp ủy đảng cùng cấp.
- Ý kiến nhận xét, đánh giá của các cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu có).
- Văn bản tham gia, góp ý của các tập thể, cá nhân có liên quan (nếu có).
- Văn bản khác (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ (bản giấy và Idesk).

Điều 10. Đề nghị UBND huyện đánh giá, xếp loại

Bước 1. Trên cơ sở hồ sơ của các cơ quan, đơn vị gửi UBND huyện đề nghị đánh giá xếp loại. Phòng Nội vụ tổng hợp chung theo từng nhóm cơ quan, đơn vị, gồm:

- Nhóm 1: Tập thể các phòng, ban chuyên môn trực thuộc UBND huyện.
- Nhóm 2: Tập thể UBND cấp xã.
- Nhóm 3: Tập thể các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện.

Bước 2. Tổ chức cuộc họp thành viên UBND (mở rộng, mời thêm các cơ quan: Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBMTTQ Việt nam huyện, các Ban xây dựng đảng Huyện ủy, Văn phòng Huyện ủy) để lấy ý kiến của các cơ quan, ban ngành về kết quả tự đánh giá, phân loại của các cơ quan, đơn vị.

Bước 3. Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, đơn vị, Phòng Nội vụ tổng hợp đề xuất UBND huyện đánh giá, xếp loại đối với các cơ quan, đơn vị.

Bước 4. Tập thể Lãnh đạo UBND huyện họp, nhận xét, đánh giá và bỏ phiếu xếp loại mức độ hoàn thành của các cơ quan, đơn vị.

Bước 5. UBND huyện quyết định xếp loại mức độ hoàn thành của các cơ quan, đơn vị và thông báo cho các cơ quan, đơn vị được biết trước ngày 10/01 năm sau.

Riêng đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập: Trên cơ sở tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, có văn bản lấy ý kiến của các cơ quan: Thanh tra, Tài chính - Kế hoạch, Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hoá Thông tin, Lao động Thương binh và Xã hội, UBMTTQ Việt Nam huyện, Liên đoàn lao động huyện, Bảo hiểm xã hội huyện, UBND các xã, thị trấn; tham mưu UBND huyện đánh giá, xếp loại đối với các cơ quan, đơn vị theo năm học.

Điều 11. Thời điểm đánh giá, xếp loại

1. Thời điểm tự đánh giá và đề nghị xếp loại được tiến hành trước ngày 10 tháng 12 hàng năm.

2. Các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập tự đánh giá và đề nghị xếp loại trước khi kết thúc năm học.

Điều 12. Lưu trữ hồ sơ đánh giá, xếp loại

Cơ quan, đơn vị thực hiện việc lưu trữ hồ sơ đánh giá, xếp loại, gồm:

- Các thành phần hồ sơ theo khoản 3 Điều 9 Quy chế này.
- Thông báo kết quả đánh giá, xếp loại của UBND huyện.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Các cơ quan, đơn vị

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, nội dung, tiêu chí và thang điểm của nội dung tiêu chí về "Kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch của cơ quan, đơn vị" tại điểm d khoản 1 Điều 5 Quy chế này để cụ thể hóa việc đánh giá, phân loại cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

2. Tổng hợp trình UBND huyện đánh giá, xếp loại đối với tập thể thuộc thẩm quyền của UBND huyện gửi về Phòng Nội vụ để tổng hợp báo cáo UBND huyện theo đúng thời gian quy định.

Điều 14. Phòng Nội vụ

1. Đơn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện việc đánh giá, xếp kết quả thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy chế.

2. Tổng hợp, lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan và trình UBND huyện đánh giá, xếp loại đối với các tập thể thuộc thẩm quyền của UBND huyện.

Điều 15. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chịu trách nhiệm tham mưu, đánh giá đối với tập thể các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn huyện theo các nội dung quy định tại Quy chế này. Thời điểm đánh giá, phân loại cùng với thời điểm đánh giá đối với viên chức, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các đơn vị sự nghiệp giáo dục theo năm học.

Điều 16. Triển khai thực hiện

Trong quá trình triển khai, thực hiện cơ quan, đơn vị có vướng mắc, kịp thời phản ánh về Phòng Nội vụ để được hướng dẫn. Trường hợp vượt thẩm quyền, Phòng Nội vụ báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hà

PHỤ LỤC 1
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/...../2023
của Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo

Stt	Nội dung, tiêu chí	Điểm chuẩn				Điểm chấm	Ghi chú
		Xuất sắc	Tốt	Hoàn thành	Không hoàn thành		
I	Nội dung tiêu chí 1: Kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao	55	49	42	27		
1	Tham mưu Huyện ủy, HĐND huyện, UBND huyện ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ.	10	9	8	5		
2	Tổ chức thực hiện các chủ trương, chương trình, kế hoạch, đề án, quy chế, cơ chế chính sách, nhiệm vụ do các cơ quan cấp trên giao và xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị hàng năm.	10	9	8	5		
3	Việc theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn công chức, viên chức và phối hợp với các cơ quan có liên quan để thực hiện nhiệm vụ.	5	4	3	1		
4	Kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch của cơ quan, đơn vị.	25	23	20	15		
5	Chấp hành thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.	5	4	3	1		
II	Nội dung tiêu chí 2: Xây dựng cơ quan, đơn vị	20	16	12	8		
1	Tuyên truyền, phổ biến, học tập Nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước.	2	1,5	1	0,5		
2	Xây dựng và thực hiện quy chế làm việc tại cơ quan, đơn vị; quy chế dân chủ trong cơ quan; quy chế văn hóa công sở.	3	2,5	2	1,5		
3	Kết quả xây dựng cơ quan, đơn vị văn hóa.	2	1,5	1	0,5		
4	Công tác quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của cơ quan, đơn vị.	2	1,5	1	0,5		
5	Công tác quản lý, sử dụng công chức, viên chức và thực hiện chế độ, chính sách cho người lao động.	3	2,5	2	1,5		
6	Tổ chức thực hiện các phong trào thi đua và công tác thi đua, khen thưởng.	3	2,5	2	1,5		
7	Thực hiện các quy định về phòng chống tham nhũng.	3	2,5	2	1,5		
8	Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.	2	1,5	1	0,5		
III	Nội dung tiêu chí 3: Công tác cải cách hành chính	15	11,5	8	4,5		

Stt	Nội dung, tiêu chí	Điểm chuẩn				Điểm chấm	Ghi chú
		Xuất sắc	Tốt	Hoàn thành	Không hoàn thành		
1	Chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.	3	2,5	2	1,5		
2	Báo cáo cải cách hành chính.	2	1,5	1	0,5		
3	Cải cách thủ tục hành chính.	2	1,5	1	0,5		
4	Kỷ luật, kỷ cương hành chính; văn hóa công vụ, văn hóa công sở.	4	3	2	1		
5	Thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài chính	2	1,5	1	0,5		
7	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử (<i>Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử; tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng phần mềm quản lý văn bản; Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO theo quy định...</i>)	2	1,5	1	0,5		
Tổng cộng		90	76,5	62	39,5		

Tổng số điểm chấm của cơ quan, đơn vị : điểm, Trong đó:

- Điểm chấm cho các nội dung, tiêu chí :.....điểm

- Điểm cộng :.....điểm

- Điểm trừ :.....điểm

PHỤ LỤC 2**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM ĐỐI VỚI ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ**

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/...../2023
của Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo

Stt	Nội dung, tiêu chí	Điểm chuẩn				Điểm chấm
		Xuất sắc	Tốt	Hoàn thành	Không hoàn thành	
I	Nội dung tiêu chí 1: Kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao	55	48	41	23	
1	Tham mưu Huyện ủy, HĐND cấp huyện ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ.	5	4	3	1	
2	Tổ chức thực hiện các chủ trương, chương trình, kế hoạch, đề án, quy chế, cơ chế chính sách, nhiệm vụ do các cơ quan cấp trên giao và xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị hàng năm.	10	9	8	5	
3	Việc theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị cấp dưới thực hiện nhiệm vụ.	5	4	3	1	
4	Kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh.	30	27	24	15	
a	Thực hiện tốt và hoàn thành các chỉ tiêu về phát triển kinh tế của huyện.	10	9	8	5	
b	Thực hiện tốt và hoàn thành các chỉ tiêu về văn hóa xã hội của huyện.	10	9	8	5	
c	Thực hiện tốt và hoàn thành các chỉ tiêu về quốc phòng an ninh của huyện.	10	9	8	5	
5	Chấp hành thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.	5	4	3	1	
II	Nội dung tiêu chí 2: Xây dựng cơ quan, đơn vị	20	16	12	8	
1	Tuyên truyền, phổ biến, học tập Nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước.	2	1,5	1	0,5	
2	Xây dựng và thực hiện quy chế làm việc tại cơ quan, đơn vị; quy chế dân chủ trong cơ quan; quy chế văn hóa công sở.	3	2,5	2	1,5	
3	Kết quả xây dựng cơ quan, đơn vị văn hóa.	2	1,5	1	0,5	
4	Công tác quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của cơ quan, đơn vị.	2	1,5	1	0,5	
5	Công tác quản lý, sử dụng công chức, viên chức và thực hiện chế độ, chính sách cho người lao động.	3	2,5	2	1,5	
6	Tổ chức thực hiện các phong trào thi đua và công tác thi đua, khen thưởng.	3	2,5	2	1,5	
7	Thực hiện các quy định về phòng chống tham nhũng.	3	2,5	2	1,5	
8	Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.	2	1,5	1	0,5	
III	Nội dung tiêu chí 3: Công tác cải cách hành chính	15	11,5	8	4,5	
1	Chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.	3	2,5	2	1,5	

Stt	Nội dung, tiêu chí	Điểm chuẩn				Điểm chấm
		Xuất sắc	Tốt	Hoàn thành	Không hoàn thành	
2	Cải cách thể chế.	2	1,5	1	0,5	
3	Cải cách thủ tục hành chính.	2	1,5	1	0,5	
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.	2	1,5	1	0,5	
5	Cải cách chế độ công vụ	2	1,5	1	0,5	
6	Cải cách tài chính công.	2	1,5	1	0,5	
7	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử (Ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và mức độ hoàn thành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin; tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử; tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng phần mềm quản lý văn bản; Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO theo quy định...)	2	1,5	1	0,5	
Tổng cộng		90	75,5	61	35,5	

Tổng số điểm chấm của cơ quan, đơn vị : điểm, Trong đó:

- Điểm chấm cho các nội dung, tiêu chí :.....điểm

- Điểm cộng :.....điểm

- Điểm trừ :.....điểm

PHỤ LỤC 3
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM ĐỐI VỚI
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC UBND HUYỆN
(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/...../2023
của Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo

Stt	Nội dung, tiêu chí	Điểm chuẩn				Điểm chấm
		Xuất sắc	Tốt	Hoàn thành	Không hoàn thành	
I	Nội dung tiêu chí 1: Kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao	55	49	42	27	
1	Triển khai thực hiện các quy định của pháp luật, các quy định của Bộ, ngành Trung ương, của UBND tỉnh và của UBND huyện, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực	10	9	8	5	
2	Tổ chức thực hiện các chủ trương, chương trình, kế hoạch, đề án, quy chế, cơ chế chính sách, nhiệm vụ do các cơ quan cấp trên giao và xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị hàng năm.	10	9	8	5	
3	Thực hiện phối hợp với các cơ quan có liên quan trong hoạt động phục vụ quản lý nhà nước	5	4	3	1	
4	Kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch của cơ quan, đơn vị.	25	23	20	15	
5	Chấp hành thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.	5	4	3	1	
II	Nội dung tiêu chí 2: Xây dựng cơ quan, đơn vị	35	28,5	22	13,5	
1	Tuyên truyền, phổ biến, học tập Nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước.	3	2,5	2	1,5	
2	Xây dựng và thực hiện quy chế làm việc tại cơ quan, đơn vị; quy chế dân chủ trong cơ quan; quy chế văn hóa công sở.	3	2,5	2	1,5	
3	Kết quả xây dựng cơ quan, đơn vị văn hóa.	3	2,5	2	1,5	
4	Công tác quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của cơ quan, đơn vị.	3	2,5	2	1,5	
5	Công tác quản lý, sử dụng viên chức và thực hiện chế độ, chính sách cho người lao động.	3	2,5	2	1,5	
6	Tổ chức thực hiện các phong trào thi đua và công tác thi đua, khen thưởng.	3	2,5	2	1,5	
7	Thực hiện các quy định về phòng chống tham nhũng.	3	2,5	2	1,5	
8	Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trong cơ quan, đơn vị.	2	1,5	1	0,5	
9	Chấp hành chế độ, chính sách pháp luật về thuế, phí và các khoản thu nộp ngân sách, bảo hiểm, chế độ tài chính, kế toán.	5	4	3	1	

Stt	Nội dung, tiêu chí	Điểm chuẩn				Điểm chấm
		Xuất sắc	Tốt	Hoàn thành	Không hoàn thành	
10	Tổ chức thực hiện các đề tài, dự án khoa học công nghệ	2	1,5	1	0,5	
11	Việc Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành hoạt động thực hiện nhiệm	5	4	3	1	
		90	77,5	64	40,5	

Tổng số điểm chấm của cơ quan, đơn vị : điểm, Trong đó:

- Điểm chấm cho các nội dung, tiêu chí :.....điểm

- Điểm cộng :.....điểm

- Điểm trừ :.....điểm